

BÁO CÁO KHOA HỌC TỔNG QUAN

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên ứng viên: Ngô Minh Hùng
2. Ngày tháng năm sinh: 16/05/1975; Nam ; Nữ ; Dân tộc: Kinh
3. Quê quán (huyện/quận, tỉnh/thành phố): huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
4. Quá trình được đào tạo (ĐH, ThS, TS, TSKH):.....

Từ năm 1992 đến năm 1997 tôi được đào tạo tại Trường Đại học Xây dựng Hà Nội (NUCE) ngành Kiến trúc và đề tài tốt nghiệp về Quy hoạch khu đô thị mới phía Tây Hồ Tây, Tp. Hà Nội. Sau khi tốt nghiệp, tôi về công tác tại Viện Quy hoạch, Đô thị và Nông thôn (NIURP), Bộ Xây dựng từ tháng 11/1997.

Đến năm 2000, được sự quan tâm của Viện, tôi được cử tham gia chương trình Thạc sỹ tại Học viện công nghệ Châu Á (AIT), Thái Lan, học bổng toàn phần về chuyên ngành Quản lý môi trường đô thị (UEM). Nghiên cứu luận văn tốt nghiệp của tôi tập trung vào Nâng môi trường sống khu phố cổ Hà Nội, Việt Nam.

Giai đoạn 2005 - 2009, Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn chuyển đổi thành Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn (VIAR) (rồi thành Viện Quy hoạch quốc gia (VIUP) sau này), Bộ Xây dựng, tạo điều kiện và cho phép tôi theo học chương trình NCS Tiến sỹ, học bổng toàn phần, tại khoa Kiến trúc, trường Đại học Quốc gia Singapore (NUS). Đề tài nghiên cứu của tôi chuyên sâu về: Mối tương tác trong môi trường di sản: Nghiên cứu điển hình tại khu phố cổ Hà Nội.

Hơn nữa, tôi cũng đã tham gia khóa đào tạo ngắn hạn về Quản lý rủi ro trong quy hoạch phát triển cộng đồng tại đại học kỹ thuật Chalmers, theo chương trình SIDA, Thủy điển (5-6/2003); và chương trình sau Tiến sỹ (Post-doctoral), tại đại học Deakin, Úc (3-9/2015).

5. Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng, phòng Hợp tác quốc tế và Nghiên cứu khoa học; Giảng viên, trường Đại học Văn Lang;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng.

6. Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Phòng hợp tác quốc tế và Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Văn Lang, Bộ Giáo dục và Đào tạo

7. Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng, Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Văn Lang. Tham gia hướng dẫn học viên cao học tại trường Đại học Mỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng..... năm.....

9. Hiện nay là (đánh dấu vào ô phù hợp):

Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng ; Nghiên cứu viên ; Cán bộ quản lý

B. NỘI DUNG BÁO CÁO

I. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1.1. Đặt vấn đề và các hướng nghiên cứu chủ yếu

Đất nước ta đang phát triển mạnh mẽ nên giáo dục, đào tạo đang là quốc sách hàng đầu, được Nhà nước đặc biệt quan tâm, nhất là việc xây dựng một đội ngũ, lực lượng các nhà giáo chủ chốt trong các cơ sở giáo dục đại học. Hàng năm, Nhà nước xét, công nhận và bổ nhiệm các chức danh Giáo sư và Phó giáo sư là một việc làm hết sức có ý nghĩa nhằm thực hiện mục tiêu này. Nhà nước tổ chức đợt xét, công nhận và bổ nhiệm các chức danh Giáo sư và Phó giáo sư năm 2019, tôi vinh dự được đăng ký để Nhà nước xem xét, công nhận và bổ nhiệm chức danh. Bản báo cáo này trình bày những kết quả của bản thân ứng viên về nghiên cứu khoa học, công nghệ và đào tạo, nhằm nêu lên những ý tưởng chủ yếu và hướng nghiên cứu chính, những đóng góp và kết quả nổi bật trong nghiên cứu khoa học, công nghệ và đào tạo. Cụ thể:

a. Nghiên cứu xu hướng và các vấn đề đô thị, quy hoạch- kiến trúc ở Việt Nam

Thời gian qua, với chính sách đổi mới, hội nhập, hệ thống đô thị Việt Nam đã phát triển nhanh cả về số lượng- lẫn chất lượng. Đến hết 2018, cả nước có trên 820 đô thị với tỷ lệ đô thị hóa đạt gần 37%. Bên cạnh mặt tích cực, các đô thị còn đối mặt với tình trạng thiếu hạ tầng kỹ thuật, làm ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống đô thị. Song song, bộ mặt kiến trúc đô thị phát triển lộn xộn làm thay đổi bản sắc văn hoá - xã hội và dần đánh mất đặc trưng vùng- miền vốn có.

Tiếp đến, đô thị đã chuyển từ hình thức *chức năng* sang *sinh thái kinh tế*, rồi đến *thích ứng* với biến đổi khí hậu, hướng tới mục tiêu *tăng trưởng xanh*. Kế đến, *đô thị xanh* được đưa ra nhằm phát huy đặc điểm môi trường, giảm thiểu phát thải Cacbon và sử dụng năng lượng tái tạo, tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo đói. Gần đây nhất (11/2016), Việt nam đang phát động mô hình *đô thị thông minh* (Singapore triển khai từ năm 2014), trong đó có Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hải Phòng và 6 thành phố khác, cho hướng phát triển 10-20 năm tới. Sự đa dạng các mô hình đô thị trên ở các quốc gia phát triển tựu chung đều hướng tới phát triển bền vững về môi trường, văn hóa và xã hội với đặc trưng khu vực. Ngược lại, tại quốc gia đang phát triển, trào lưu du nhập các mô hình đô thị hiện đại và mới so với chúng ta, đang diễn ra nhiều nơi dưới sự quan tâm của các nhà lãnh đạo, tổ chức và quy hoạch gia tham gia thực hiện dự án quy hoạch đô thị.

b. Bảo tồn di sản văn hóa (đô thị, kiến trúc)

Thành phố Hồ Chí Minh, như một ví dụ điển hình trong các nghiên cứu (khu phố cổ Hà Nội, di sản kiến trúc Huế, di sản thế giới Phong Nha- Kẻ Bàng, Quảng Bình) của tôi, đang nổi lên như một trung tâm kinh tế quan trọng ở châu Á. Hàng loạt các dự án hạ tầng quy mô (đường tàu điện ngầm, hệ thống giao thông hiện đại) đã thu hút lượng vốn đầu tư khổng lồ (> 500 triệu USD riêng tháng 2/2015, tăng 170,5% so với cùng kỳ năm ngoái). Với nhiều khu vực phát triển mới đang diễn ra ở quận trung tâm đã tác động và phá vỡ cấu trúc không gian gốc của nhiều khuôn viên công trình (di tích, biệt thự, công trình tôn giáo tín ngưỡng người Việt, Hoa, Ấn độ, Khơ-me, Chăm...) của vùng đất Gia Định xưa.

Đối với di sản đô thị, một số hiện tượng xâm hại phổ biến là: tháo dỡ di sản cho dự án mới; xây chen nhà cao tầng vào khu vực đô thị lịch sử và; tương phản - đối lập giữa kiến trúc cũ và mới. Với vai trò của một trung tâm kinh tế, thương mại - tài chính,

dịch vụ, công nghiệp và du lịch của cả nước và khu vực, mục tiêu gìn giữ và bảo tồn "hòn đô thị" của vùng đất đặc trưng Nam Bộ, khôi phục lại và phát huy nét kiến trúc di sản vốn có là thách thức và rất cần sự nỗ lực kiên trì của chính quyền đô thị, nhà khoa học, chuyên gia trong và ngoài nước; đặc biệt là cộng đồng và người dân trong giai đoạn tới.

c. Phát triển đô thị địa phương (thông qua các dự án thực tế)

Tôi tham gia thực hiện công tác tư vấn thiết kế nhiều công trình thực tiễn với việc ứng dụng thành công các kết quả nghiên cứu khoa học, kể cả đồ án quy hoạch và kiến trúc, ví dụ điển hình như: *Quy hoạch chung huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương, tỷ lệ 1/10.000; khu đô thị An Vân Dương, Tp. Huế, quy mô trên 2000ha, tỷ lệ 1/5000; Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu đô thị Đông Sài Gòn, quy mô 940ha, tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, tỷ lệ 1/2000.* Đây là những việc làm hết sức cần thiết nhằm gắn kết lý thuyết với thực tiễn xã hội; trực tiếp triển khai các đồ án sản xuất giúp cho công tác giảng dạy thực tế hơn và hiệu quả hơn.

2. Phương pháp và kết quả nghiên cứu

Đối với các nghiên cứu về phát triển đô thị địa phương, tôi thường sử dụng phương pháp chuyên ngành quy hoạch đó là phân tích và so sánh bản đồ (theo giai đoạn), phân tầng và lớp dữ liệu chuyên môn (dân số, hạ tầng, môi trường); khảo sát thực địa và phỏng vấn chuyên sâu đối với các đối tượng cụ thể (các nhà quản lý đô thị, cộng đồng dân cư có thể bị ảnh hưởng và thụ hưởng trong quá trình phát triển đô thị). Tiếp đến là phương pháp điều tra xã hội học nhằm thu thập thông tin về các hiện tượng và quá trình xã hội trong điều kiện thời gian, địa điểm cụ thể về tình hình thực trạng cũng như những mong muốn, nhu cầu của cộng đồng nhằm phân tích và đưa ra các kiến nghị cho công tác quản lý công tác quản lý đô thị.

Sau khi áp dụng các phương pháp trên, các kết quả phân tích cho phép nghiên cứu đưa ra những dự báo và định hướng phát triển đô thị. Cụ thể là nhiều đồ án quy hoạch Vùng, quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết có tầm nhìn 10-30 năm được Chính phủ, Tỉnh phê duyệt (một số đồ án điển hình đã nêu mục 1.1 trên) và đưa vào thực tiễn quản lý và phát triển đô thị (ngắn, trung và dài hạn).

Đối với nghiên cứu về bảo tồn di sản thực hiện tại khu phố cổ Hà Nội, khu đô thị cổ Gia Hội- Chợ Dinh (Tp. Huế) và Tp. Hồ Chí Minh, tôi thường vận dụng các phương pháp phỏng vấn hướng tới mục tiêu (purposeful method), phỏng vấn cấu trúc (semi-structured interview), phỏng vấn sâu (in-depth interview) và phương pháp ghi chép theo lớp (layout-based sketch). Thêm nữa, phương pháp kế thừa cho phép có chọn lọc các mô hình bảo tồn di sản đô thị và kiến trúc trong và ngoài nước có điều kiện tự nhiên và văn hóa tương đồng với nghiên cứu của mình nhằm tránh nghiên cứu trùng lặp và nhanh chóng có kết quả. Cho đến nay, nghiên cứu về bảo tồn và phát huy giá trị khu đô thị cổ Gia Hội- Chợ Dinh, Tp. Huế (2003); luận văn Thạc sỹ về khu phố cổ Hà Nội (2001); luận văn Tiến sỹ về mối quan hệ tương tác trong môi trường di sản (Affordances) (2009); cuốn sách về môi trường di sản ở Việt Nam (2014) đã hoàn thành tốt và được công bố/ áp dụng cũng như chia sẻ/ nhân rộng trong và ngoài nước.

Trong cả hai lĩnh vực trên, một số phương pháp chung tôi thường vận dụng linh hoạt như: phương pháp chuyên gia bằng việc phát huy trí tuệ của đội ngũ chuyên gia để xem xét nhận định bản chất và tìm ra các giải pháp tối ưu cho công tác xây dựng, phát triển và bảo tồn di sản đô thị. Thêm nữa, phương pháp dự báo (định tính và định lượng) cho phép tổng hợp các thông tin và ý kiến của các chuyên gia; sử dụng các dữ

liệu quá khứ hoặc hiện tại để dự báo cho tương lai, với giả định giá trị tương lai của biến số dự báo sẽ phụ thuộc vào xu thế vận động của đối tượng đó trong quá khứ.

3. Liệt kê và nêu tóm tắt những kết quả và ý nghĩa của 5 công trình khoa học tiêu biểu

3.1. Sách “*Bảo tồn Môi trường Di sản*”. Tác giả: Ngô Minh Hùng, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, TP. Hồ Chí Minh, 2014. ISBN: 978-604-73-2087-5. Tổng cộng: 197 trang.

Những năm gần đây, nhiều thành phố trên thế giới, vì lý do nào đó, đã và đang dần hủy hoại nguồn di sản văn hóa vốn có của dân tộc để thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội và đô thị. Trong quá trình đô thị hóa, nhiều nơi đã nhận ra những mất mát “kết nối” giữa Quá khứ và Hiện tại; đồng thời, nền tảng cho Tương lai. Mỗi đô thị có những giá trị văn hóa (vật thể và phi vật thể) nhất định, gắn với từng nơi chốn, cộng đồng và con người cụ thể- để trở thành một môi trường đặc trưng- hàm chứa giá trị di sản (hay môi trường di sản). Nội dung cuốn sách này hướng tới và đề cao *vai trò cộng đồng* trong quá trình tham gia, đánh giá, nhận diện những giá trị và ý nghĩa của môi trường di sản trên cơ sở nhận biết các mối quan hệ tương hỗ trong không gian đô thị.

Để làm cơ sở cho cộng đồng xây dựng kế hoạch bảo tồn và định hướng mức độ tương tác tiềm năng, phương pháp CPI tập trung xem xét từng cặp đối tượng tác nổi bật trong tư duy nhận thức về đặc tính chức năng của di sản- để từ đó phát huy khả năng và nguồn lực của cộng đồng, cá nhân đưa ra những hành động ứng xử thích ứng đối với từng thành phần di sản vật thể- như phương pháp cách tiếp cận “từ Dưới- lên” làm gia tăng tính chất, nét đặc trưng của từng góc phố, con đường và di tích lịch sử cùng với chi tiết kiến trúc đặc sắc. Mô hình GUP được xây dựng để xuyên chuỗi các hành động có lợi cho di sản theo năm bước “sơ đồ hóa” cho nhóm sử dụng hướng tới chương trình bảo tồn đô thị di sản.

3.2. Sách “*Đô thị Việt Nam từ những mảnh ghép đa chiều*”. Tác giả: Ngô Minh Hùng, Hoàng Minh Phúc, Nhà xuất bản Thế Giới, TP. Hà Nội, 2019. ISBN: 978-604-77-6032-9. Tổng cộng: 290 trang.

Nội dung cuốn sách xuyên chuỗi thuở ban đầu, phát triển các điểm tụ cư được hình thành trên địa hình thuận lợi, thiên nhiên ưu đãi, trải qua nhiều thăng - trầm của đất nước, các thành phố sự hình thành và phát triển đã tạo nên “hòn” đô thị cổ (Hà Nội là một ví dụ điển hình) được tìm tòi và chỉ ra. Từ những nguồn tài nguyên vốn có ở các vùng miền, sáu nhóm yếu tố không gian (nội và ngoại lực) (vị trí, tài nguyên, phi vật thể, con người, nguồn nhân lực lao động, khoa học và kỹ thuật, vốn tài chính) tại mỗi địa phương làm cơ sở lựa chọn phát triển. Trước cơ hội mới (Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14, ngày 24 tháng 11 năm 2017), vị thế mới của quy hoạch đô thị sẽ làm cơ sở tốt cho những xu hướng kiến trúc công đồng, hình thái công nghiệp, tăng cường mối liên kết đô thị - nông thôn, cải thiện môi trường làng nghề, quản lý không gian đô thị vệ tinh và hơn hết đó là vai trò của kiến trúc sư trong môi trường ngoại lai.

Nhìn lại lịch sử phát triển đô thị Việt Nam và suy ngẫm về nguồn cội phát triển, di sản đô thị và kiến trúc của đất nước, vùng miền được tích tụ qua năm tháng trở thành kho tàng đồ sộ của dân tộc Việt - khẳng định vị thế, góp phần làm phong phú thêm nền văn minh Thế giới. Di tích Cổ Loa, các khu vực di sản (phố cổ Hà Nội hay TP. Huế) luôn trở thành chủ đề thu hút quan tâm của nhà quản lý, cộng đồng và các học giả trong nhiều năm qua. Xuôi về phương Nam với nhiều góc nhìn mới, Sài Gòn trong cuốn sách này, lần đầu tiên thương hiệu đô thị Sài Gòn, dưới góc độ văn hóa, được nhận diện thông qua các phương thức vận tải thời Pháp thuộc sẽ đem lại một

tham chiếu mới cho công cuộc gìn giữ văn hóa Quốc gia. Để từ đó, những dấu ấn, giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể đọng lại, đọng đầy và lan truyền ẩn thấu qua Ký ức Sài Gòn - Chợ Lớn xưa để trở thành một nguồn di sản văn hóa vô tận của vùng đất Phương Nam. Để không có lỗi với nhiều thế hệ cha ông, ứng xử đối với di sản đô thị - kiến trúc tại các thành phố (Tp. Hà Nội và Hồ Chí Minh, Châu Đốc - Long Xuyên/An Giang) rất cần thể chế hóa hơn nữa trong tiến trình phát triển bền vững, thời đại cách mạng công nghiệp 4.0. Với nền tảng văn hóa, thích ứng biến đổi, bối cảnh mới, khai thác yếu tố (di sản văn hóa, đô thị, kiến trúc) vốn có để trở thành lợi thế phát triển đô thị toàn cầu là xu hướng mới của thế giới trong thời gian tới ở Việt Nam.

3.3. Bài báo “*Tube-house: A Heritage Resource of Hanoi Ancient Quarter, Vietnam*”. Trong sách: *Shophouse/ Townhouse Asian Perspective*, Nxb Đại học Quốc gia Singapore, 2016. ISBN: 978-981-09-1065-5.

Ngôi nhà ống được xem như công trình kiến trúc bản địa chứng kiến nhiều thay đổi lịch sử, văn hóa, xã hội và môi trường khu 36 phố phường (đô thị cổ thuộc địa bàn quận Hoàn Kiếm, trung tâm thành phố Hà Nội). Với ngôi nhà ống và khu phố cổ, mô hình bảo tồn bền vững bắt nguồn “từ cộng đồng” sẽ hướng tới ba mục tiêu: bảo vệ hình thái di sản vật thể, duy trì ổn định các mối quan hệ tương hỗ trong cộng đồng, kêu gọi sự tham gia của các thành phần nhằm xã hội hóa bảo tồn và phát huy giá trị di sản đô thị. Những điểm chính trong phương pháp sẽ lồng ghép quan điểm bảo tồn để phát triển- phát triển để bảo tồn với phương pháp tiếp cận “từ bên trong ra bên ngoài”. Chính vì vậy, điều này sẽ tạo nên cơ hội tích cực cho công tác bảo tồn hình thái không gian nhà ống, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng và các thành phần xã hội trong bảo tồn sẽ phát huy giá trị Khu phố cổ trong quỹ di sản Thăng Long- Hà Nội.

3.4. Bài báo “*An Institutional Reform Based Approach to Managing Open-Spaces in Expanded Hanoi City*”. Trong kỷ yếu: *International Conference on Sustainable Urban Environmental Practices*, Nxb Học viện công nghệ Châu Á (AIT). Thái Lan, 2009. ISBN: 978-974-8257-69-3.

Tiếp cận quản lý các không gian mở dựa trên cải cách hệ thống thể chế của Tp. Hà Nội mở rộng sau khi sát nhập tỉnh Hà Tây từ tháng 01 năm 2008. Trước số dân tăng gấp đôi, cải thiện môi trường sinh sống trở thành một trong những tâm điểm đối với một thành phố ranh giới mới và quản lý không gian mở là một yếu tố chính để đạt được mục tiêu.

Từ khi ý tưởng về một hình thành phố gồm 05 đô thị vệ tinh được lựa chọn để xây dựng thủ đô của nền kinh tế tri thức. Một trong nhiều nội dung được nghiên cứu đề cập về hệ thống không gian mở hiện hữu của Tp. Hà Nội và Tỉnh Hà Tây được xem xét và nhất là việc rà soát lại hệ thống thể chế (quản lý, quy định, quá trình vận hành) trong quản lý không gian mở được thực hiện. Sau đó, phân tích SWOT (điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức) cho hệ thống thể chế làm nền tảng cho xây dựng hệ thống hướng dẫn cải cách hệ thống quy định bằng việc phân loại các nội dung liên quan, phân cấp - phân quyền về tổ chức vận hành, quá trình quản lý chiến lược và kế hoạch hành động cụ thể được đề xuất. Tựu chung lại, những giải pháp chiến lược, tiên tiến trên sẽ hỗ trợ các nhà quản lý đô thị, cơ quan địa Phương ở các cấp độ khác nhau trong bộ máy quản lý thành phố có cách tiếp cận thích hợp hướng đến phát triển đô thị bền vững và một chính quyền đô thị tốt tại Tp. Hà Nội và Việt Nam.

3.5. Bài báo “*Đô thị thông minh- xu thế trong cách mạng công nghiệp 4.0: Một số nhận diện trong bối cảnh Việt Nam*”, Tạp chí Xây dựng, số 3/2019. Bộ Xây dựng, 2019. ISSN 0866-8762.

Tại Việt Nam, hiện có trên tám trăm đô thị, tỷ lệ đô thị hóa đang tăng rất nhanh, khoảng 37,5%. Chỉ riêng hai đô thị đặc biệt là Tp Hà Nội và Hồ Chí Minh đã có dân số đô thị chiếm khoảng 30% dân số đô thị trên toàn quốc. Điều này sẽ tạo nên áp lực lớn lên hệ thống công trình cơ sở hạ tầng và không gian sống, đòi hỏi các kiến trúc sư, các nhà xây dựng phải nắm bắt, đáp ứng được xu hướng thực tế và nhu cầu sống của cộng đồng. Bên cạnh mặt tích cực, các đô thị còn đối mặt với tình trạng thiếu hạ tầng kỹ thuật, làm ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống đô thị. Song song, bộ mặt kiến trúc đô thị phát triển lộn xộn làm thay đổi bản sắc văn hoá- xã hội và dần đánh mất đặc trưng vùng- miền vốn có. Đây chính là tiền đề cho sự ra đời và phát triển các đô thị thông minh, giúp cộng đồng cư dân phát triển bền vững.

Đô thị thông minh (ĐTTM) là xu hướng nhiều nước (Singapore, Hàn Quốc và Nhật Bản) trên thế giới quan tâm triển khai thực hiện. Tại Việt Nam, xu hướng này đang được thúc đẩy và diễn ra trên 40 thành phố. Tại hội nghị Thượng đỉnh các thành phố thế giới (World Cities Summit - WCS) đã diễn ra từ 6-11/7, Singapore, Việt Nam có 3 thành phố (Hà Nội, Hồ Chí Minh và Đà Nẵng) tham gia mạng lưới các thành phố thông minh.

Hiện nay, Tp. Hồ Chí Minh là nơi chôn đi đầu trong hoạt động xây dựng đề án xây dựng thành phố thông minh giai đoạn 2017-2020, cụ thể hóa bốn trụ cột và hệ sinh thái của mình, củng cố năng lực quản lý (tư duy- phát triển ĐTTM) và nguồn lực phù hợp. Từ những nền tảng trên, lộ trình phát triển ĐTTM cho các khu vực, địa phương và dự án đô thị, công trình mới ở Việt Nam đòi hỏi và rất cần Chính phủ thông minh- Cộng đồng thông minh- Hành động thông minh giai đoạn tới.

4. Các giải thưởng về thành tích NCKH

- Học bổng Endeavour Research Fellowship của Chính phủ Úc cho chương trình Post-doctoral tại Đại học Deakin năm 2015.
- Học bổng toàn phần của Chính phủ Singapore cho chương trình Tiến sỹ tại Đại học Quốc gia Singapore, Singapore, giai đoạn 2005-2009.
- Học bổng toàn phần của tổ chức CIDA (Canada) và SDC (Thụy Sĩ) cho chương trình thạc sỹ tại Học viện công nghệ Châu Á (AIT) Thái Lan, giai đoạn 2000-2001.
- Chứng nhận tham gia cuộc thi quốc tế về thiết kế quy hoạch Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Tp. Hồ Chí Minh, năm 2003.
- Giải thưởng cuộc thi thiết kế Logo Contest tại Học viện công nghệ Châu Á (AIT) Thái Lan, năm 2001.
- Giải nhất cuộc thi quốc tế về Quy hoạch mở rộng Hà Nội về phía tây Hồ Tây của Xưởng thiết kế Mùa hè Cergy-Pointoise, Pháp tại Hà Nội, năm 1997.

5. Định hướng phát triển nghiên cứu trong tương lai

Nhằm cụ thể hóa Triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu; Chiến lược Tăng trưởng xanh đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1393/QĐ-TTg (25/9/2012); Kế hoạch hành động ứng phó với Biến đổi khí hậu của ngành Xây dựng của Bộ Xây dựng, giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số

811/QĐ-BXD (18/8/2016); đồng thời, xuất phát từ chủ trương và chiến lược phát triển của Trường Đại học Văn Lang giai đoạn 2016-2020 tầm nhìn 2025 (theo Quyết định số 347/QĐ-ĐHVLT, ngày 07/8/2017), với những kiến thức được đào tạo và nhu cầu cấp thiết trong thực tế cuộc sống và xã hội, tôi xác định cho mình hướng đi thích hợp và từ đó tập trung nghiên cứu nhằm trau dồi những kiến thức đã học tập và tích lũy. Các hướng nghiên cứu khoa học bản thân với vai trò làm chủ nhiệm đề tài đang theo đuổi, đó là:

- ***Nghiên cứu, xây dựng mô hình không gian Xanh (KgX) nhằm giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (KNK) trong đô thị, áp dụng thí điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng (đề tài cấp Bộ Xây dựng từ 7/2019 trở đi)***

Biến đổi khí hậu (BĐKH) toàn cầu đã tác động trực tiếp đến đời sống người dân đô thị. Những hiện tượng (ngập lụt, đảo nhiệt đô thị, thời tiết bất thường) này đang tăng nhanh và trở thành nhân tố quan trọng đối với công tác quy hoạch đô thị. TP. Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hóa lớn của cả nước hiện đang chịu ảnh hưởng của BĐKH, nên công tác quy hoạch của thành phố đóng vai trò quan trọng.

Đô thị hóa (ĐTH) nhanh làm cho diện tích đất nông nghiệp nhanh chóng bị thu hẹp, vì vậy theo định hướng đến năm 2025, quy hoạch phát triển các công viên cây xanh và mảng xanh đô thị dự kiến là 14.688, 64ha (tăng so với năm 2009 là 869,37ha) và sẽ giảm được 114.139 tấn CO₂. Với tốc độ phát triển như hiện nay, lượng phát thải khí CO₂ ở Việt Nam vào năm 2030 sẽ cao gấp ba lần.

Qua đánh giá các nghiên cứu, dự án liên quan hiện hữu, cho đến nay, nghiên cứu chuyên sâu về không gian Xanh đô thị Việt Nam nhằm giảm thiểu phát thải CO₂ chưa có và đòi hỏi rất cấp bách. Do đó, kết quả của nghiên cứu trên sẽ làm cơ sở giúp cho các đô thị, các nhà quản lý, các chủ đầu tư và chuyên gia thuận lợi trong công tác xây dựng đô thị xanh, đô thị bền vững, tăng trưởng xanh.

- ***Nghiên cứu mô hình Đô thị thông minh quy mô vừa và nhỏ trong bối cảnh Việt Nam (đề tài cấp Trường, giai đoạn 1-năm 2019)***

Hiện nay, đô thị thông minh (ĐTTM) là xu hướng nhiều nước (Singapore, Hàn Quốc và Nhật Bản) trên thế giới quan tâm triển khai thực hiện. Tại Việt Nam, xu hướng này đang được thúc đẩy và diễn ra trên 40 thành phố. Tại hội nghị Thượng đỉnh các thành phố thế giới (World Cities Summit - WCS) đã diễn ra từ 6-11/7, Singapore, Việt Nam có 3 thành phố (Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và Đà Nẵng) tham gia mạng lưới các thành phố thông minh. Qua đó, các thành phố xây dựng những chương trình hành động cụ thể, thúc đẩy việc hợp tác với các đối tác để triển khai thực hiện những mục tiêu đã đặt ra trong việc phát triển ĐTTM, hướng đến lợi ích của người dân. Nhờ sự tiến bộ của công nghệ, việc định nghĩa và định hướng ĐTTM đã tiến lên những cấp bậc mới mà trong cuộc cạnh tranh này không thành phố nào muốn trở nên lạc hậu. Trên thế giới, hiện có nhiều chuẩn về nền tảng ĐTTM cho một quốc gia nhưng chưa có mẫu chuẩn cho các thành phố ở Việt Nam.

ĐTTM là một xu hướng rất mới và thu hút được sự quan tâm của các Quốc gia, trên 40 Tỉnh/Thành ở Việt Nam và nhiều nhà đầu tư, phát triển đô thị và đa ngành. Về mặt kiến trúc, quy hoạch xây dựng, chính sự đa dạng trong việc xây dựng mô hình ĐTTM trên thế giới và khoảng cách phát triển giữa các quốc gia phát triển và đang phát triển, cùng những hạn chế của chúng ta về nhận thức của cộng đồng, giải pháp và công cụ hỗ trợ triển khai các thành phần mô hình ĐTTM, nhất là quy mô vừa và nhỏ,

thích ứng với đặc điểm địa phương, cho nên nghiên cứu mô hình Đô thị thông minh quy mô vừa và nhỏ trong bối cảnh Việt Nam là rất cần thiết và cấp bách.

- ***Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng Đô thị di sản Long Xuyên- Châu Đốc nhằm gìn giữ di sản văn hóa An Giang và phát huy thế mạnh phát triển du lịch Tỉnh An Giang (đã trình đề xuất cho Tỉnh An Giang, 2019)***

Tại địa phương, UBND tỉnh An Giang đã ra Quyết định số 1008/QĐ-UBND, ngày 1/7/2014, phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Du lịch tỉnh An Giang từ năm 2014 đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, trong đó nhấn mạnh: *xây dựng thương hiệu du lịch Tỉnh là việc cần làm ngay để tạo lợi thế so sánh và làm đòn bẩy thúc đẩy sự phát triển và tạo ra các giá trị gia tăng*. Thực tế hiện cho thấy, sản phẩm du lịch, một mặt, tập trung cụ thể theo cụm, điểm riêng lẻ để khai thác trực tiếp các giá trị sẵn có; mặt khác, dường như chưa phát triển sản phẩm mới trong vùng. Các chương trình từ trước đến nay dường như chưa đề cập rõ, nhất là giá trị thẩm mỹ của hình thái đô thị, nghệ thuật kiến trúc và không gian cảnh quan gắn với lối sống bản địa, tầng bậc giao thoa văn hóa (Việt, Chăm, Khome, Hoa, phương Tây), bình địa tự nhiên “duy nhất” chỉ có ở An Giang.

Xét về lịch sử hình thành, vùng đất An Giang hàm chứa những chuỗi giá trị văn hóa- lịch sử (phi vật thể) cùng không gian, công trình kiến trúc, cảnh quan (vật thể) đều có mối liên kết chặt chẽ phản ánh các giai đoạn thịnh vượng mà lĩnh vực du lịch chưa khai phá và bỏ ngỏ. Trong xu thế phát triển mới hiện nay đòi hỏi “tầm nhìn chiến lược” xa hơn trước bối cảnh đô thị lịch sử có tính “thuộc địa” sớm đóng vai trò và tầm ảnh hưởng “toàn cầu” từ những khám phá mới và phát huy hệ thống giá trị ẩn sâu trong các nơi chốn, công trình kiến trúc, cảnh quan, cấu trúc và thành phần di sản của hai thành phố Châu Đốc và Long Xuyên.

II. ĐÀO TẠO

1. Chuyên ngành tôi đã, đang tham gia đào tạo và đóng góp cho sự phát triển chuyên ngành gồm: kiến trúc, quy hoạch và phát triển đô thị; quản lý môi trường đô thị; bảo tồn di sản đô thị- kiến trúc tại khu vực đặc trưng như: Tp. Hà Nội, Huế, Hội An và Tp. Hồ Chí Minh (Sài Gòn xưa).

2. Những môn học, chuyên đề đã tham gia giảng dạy

- d. Lĩnh vực bảo tồn di sản (bảo tồn và trùng tu di tích kiến trúc; bảo tồn di sản đô thị);
- e. Lĩnh vực môi trường, quy hoạch đô thị và nông thôn (quy hoạch và thiết kế đô thị, quy hoạch vùng và điểm dân cư, kinh tế và chính sách phát triển đô thị, quy hoạch và quản lý môi trường đô thị và công nghiệp);
- f. Lĩnh vực kiến trúc (đồ án kiến trúc nhà ở, thiết kế kiến trúc công cộng, đồ án quy hoạch, kiến trúc khu ở);
- g. Chuyên đề khác (lập và quản lý dự án, tham quan về di sản kiến trúc Việt Nam, thực tập tốt nghiệp).

3. Thành tích chính trong đào tạo sau đại học

Tham gia giảng dạy môn Quy hoạch môi trường cho sinh viên cao học về Quản lý môi trường tại Trường Đại học Văn Lang. Tổng số: 30 giờ chuẩn lên lớp lý thuyết.

Hướng dẫn chính thành công các học viên làm luận văn ThS như sau:

- Thạc sỹ Lê Vũ Hoàng với đề tài Nghệ thuật trang trí công trình kiến trúc Đông

ương ở Sài Gòn- Thành phố Hồ Chí Minh tại Trường đại học Mỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh. Hoàn thành năm 2018.

- Thạc sỹ Văn Thị Thu Hiền với đề tài Nghệ thuật thiết kế vật dụng nội thất bằng gỗ của người Việt ở Sài Gòn từ năm 1858 đến 1945 tại Trường đại học Mỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh. Hoàn thành năm 2017.

4. Tham gia nghiên cứu khoa học

Chủ nhiệm đề tài Biên soạn Tiêu chuẩn xây dựng thiết kế quy hoạch cây xanh đô thị, đề tài Bộ Xây dựng, mã số TC 27-01. Đề tài hoàn thành và nghiệm thu vào ngày 20/07/2004. Kết quả của đề tài là cơ sở để Bộ Xây dựng ban hành tiêu chuẩn TCXDVN 362:2005 về Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị- Tiêu chuẩn thiết kế tại Quyết định số 01/2006/QĐ-BXD ngày 05/01/2006.

III. NHỮNG ĐÓNG GÓP KHÁC

Hướng dẫn nhóm sinh viên 3T&B, trường Đại học Bách Khoa TP. HCM, tham gia và đạt giải thưởng Quốc tế FutureArc 2015 tại Singapore năm 2015.

Tổ chức hội thảo khoa học hàng năm, giai đoạn 2013-2017, liên khoa Kiến Trúc giữa hai trường Đại học Bách khoa TP. HCM và Đại học Khoa học Huế tại Thành phố Huế.

Tổ chức và thực hiện 02 Hội thảo chuyên ngành bảo tồn di sản kiến trúc, đô thị giữa Trường Đại học Bách Khoa TP. HCM và Quỹ học bổng Huỳnh Tấn Phát năm 2014 và 2015.

Tổ chức Hội thảo khoa học Quốc tế, thuộc chuỗi sự kiện Hội thảo khoa học Quốc tế VL25, Trường Đại học Văn Lang về Đô thị thông minh- sáng tạo: Nhận diện thương hiệu Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019.

Tham gia phản biện các đề tài nghiên cứu khoa học, đồ án quy hoạch xây dựng Bộ Xây dựng và các tổ chức khác (Petro Việt Nam, Tỉnh Quảng Trị); bài báo khoa học tại hội nghị khoa học và công nghệ lần thứ 15, tại Trường Đại học Bách Khoa năm 2013 và 2014, CUTE 2015 tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng; phản biện đồ án tốt nghiệp, luận văn thạc sỹ chuyên ngành của các trường đại học khác.

Tham gia Hội đồng khoa học cấp Trường Đại học Văn Lang với vai trò Chủ tịch Hội đồng; hội đồng chấm luận văn Thạc sỹ, Trường Đại học Mỹ thuật Tp. HCM.

IV. KẾT LUẬN

Với sự quan tâm của Nhà nước, tôi được đào tạo bài bản và tham gia công tác nghiên cứu khoa học, giảng dạy và phục vụ sản xuất một cách đồng bộ. Bằng những kiến thức tiếp thu từ học tập và những nỗ lực của bản thân trong suốt quá trình công tác, tôi đã xác định được cho mình những định hướng trong công tác nghiên cứu khoa học và đã thu được một số kết quả đáng kể trong công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo.

Với những hướng nghiên cứu chính là: i) xu hướng và các vấn đề đô thị, quy hoạch- kiến trúc ở Việt Nam; ii) bảo tồn di sản văn hóa (đô thị, kiến trúc); iii) phát triển đô thị địa phương (thông qua các dự án thực tế), tôi tập trung hết sức mình vào công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo. Những kết quả thu nhận được của bản thân về công trình khoa học chủ yếu là các đề tài; các báo cáo khoa học đăng tải ở các tạp chí chuyên ngành và kỷ yếu các hội nghị trong và ngoài nước; các tài liệu, sách giáo khoa phục vụ giảng dạy và hơn nữa là việc đào tạo ra các cán bộ khoa học kỹ thuật có đức có tài, phục vụ ngày càng tốt hơn cho sự nghiệp xây dựng đất nước.

Hy vọng rằng Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước, Hội đồng Chức danh giáo sư liên ngành Xây dựng - Kiến trúc và Hội đồng Chức danh giáo sư Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội sẽ xem xét những cố gắng, nỗ lực của chúng tôi trong suốt quá trình công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo để công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư đợt năm 2019. Đây sẽ là sự động viên to lớn cho chúng tôi và các nhà khoa học nói chung trong sự nghiệp đào tạo đại học và sau đại học, góp phần xây dựng một nước Việt Nam vững mạnh và phát triển.

TP.HCM, ngày 28 tháng 6 năm 2019

Người báo cáo



TS. KTS. Ngô Minh Hùng

Tài liệu tham khảo:

1. Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc *Ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư*, ngày 31 tháng 8 năm 2018.
2. Ngô Minh Hùng và William Logan (2015-2017)., *Nghiên cứu về Bảo tồn Di sản thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh dịch chuyển*, tại trường Đại học Deakin, Úc.
3. Lê Kiều Thanh (2016)., *Tăng trưởng Xanh, nhìn từ góc độ quy hoạch đô thị Xanh*. Ashui, ngày 19 tháng 10 năm 2016.
4. Arnold Whittick (1974)., *Encyclopedia of Urban Planning*. McGRWA-HILL Book Company, USA.